

# QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG KINH DOANH NGÂN HÀNG

**GS. TS. Nguyễn Văn Tiến**

**Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài quốc tế VN  
Chủ nhiệm Bộ môn TTQT, Học viện Ngân hàng**

**Email: <tuvan.ttqt@gmail.com>**

**ĐT: 0912 11 22 30**

## **BÀI 1**

# **TỔNG QUAN VỀ TÍN DỤNG NGÂN HÀNG**

# 1. KHÁI NIỆM TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

## - Tín dụng là gì?

*Tín dụng (credit) là sự chuyển nhượng tạm thời một lượng giá trị (tài sản) từ người sở hữu sang người sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định; khi đến hạn, người sử dụng phải hoàn trả một lượng giá trị lớn hơn giá trị ban đầu.*

## - Căn cứ người cho vay, ta có các loại TD như sau:

- TD Nhà nước.
- TD doanh nghiệp (TDTM).
- TD cá nhân.
- TD ngân hàng.

## **- Tín dụng Ngân hàng là gì?**

*Tín dụng NH là việc NH thỏa thuận để KH sử dụng một tài sản (bằng tiền, tài sản thực hay uy tín) với nguyên tắc có hoàn trả bằng các nghiệp vụ cho vay, chiết khấu (tái chiết khấu), cho thuê tài chính, bảo lãnh ngân hàng và các nghiệp vụ khác.*

## **- Phân biệt Tín dụng và Cho vay?**

## **- Tại sao trong thực tế người ta hay gọi đan xen Tín dụng và cho vay?**

## 2. ĐẶC ĐIỂM TÍN DỤNG NH

Thứ nhất, TDNH dựa trên cơ sở *lòng tin*.

NH chỉ cấp TD khi có lòng tin vào việc KH sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả và có khả năng hoàn trả nợ vay (gốc, lãi) đúng hạn; còn người đi vay thì tin tưởng vào khả năng kiếm được tiền trong tương lai để trả nợ gốc và lãi vay.

Thứ hai, TD là sự chuyển nhượng một tài sản *có thời hạn*.

NH là trung gian tài chính "đi vay để cho vay", nên mọi khoản TDNH đều phải có thời hạn, bảo đảm cho NH hoàn trả vốn huy động.

**Câu hỏi:** Cơ sở để xác định kỳ hạn cho vay?

Thứ ba, TD phải trên *nguyên tắc hoàn trả* cả gốc và lãi.

Nếu không có sự hoàn trả thì không được coi là TD. Giá trị hoàn trả phải lớn hơn giá trị lúc cho vay (giá trị gốc), nghĩa là ngoài việc hoàn trả giá trị gốc, KH phải trả cho ngân hàng một khoản lãi, đây chính là giá của quyền sử dụng vốn vay.

Thứ tư, TD là hoạt động *tiềm ẩn rủi ro* cao cho NH.

Việc thu hồi TD phụ thuộc không những vào bản thân KH, mà còn phụ thuộc vào môi trường KD, ngoài tầm kiểm soát của KH như sự biến động về giá cả, lãi suất, tỷ giá, lạm phát, tăng trưởng kinh tế, thị trường, thiên tai... Khi khách hàng gặp khó khăn do môi trường KD, dẫn đến khó khăn trong việc trả nợ, điều này khiến cho NH gặp RRTD.

Thứ năm, TD phải trên cơ sở cam kết *hoàn trả vô điều kiện*.

Quá trình xin vay và cho vay diễn ra trên cơ sở những căn cứ pháp lý chặt chẽ như: Hợp đồng tín dụng, khế ước vay tiền, hợp đồng bảo đảm tiền vay, bảo lãnh..., trong đó bên đi vay phải cam kết hoàn trả vô điều kiện khoản vay cho ngân hàng khi đến hạn.

### 3. PHÂN LOẠI TÍN DỤNG

Câu hỏi: Tại sao dịch vụ NH nói chung, tín dụng nói riêng lại rất phong phú và đa dạng?

#### 1. Căn cứ vào thời hạn tín dụng:

##### 1.1. Tín dụng ngắn hạn:

- Thời hạn TDNH?
- Mục đích TDNH?
  - + Đối với DN?
  - + Đối với các nhân và hộ gia đình?
- Tại sao LS áp dụng đối với TDNH thường thấp hơn TD DH?
- Có bao giờ LS TDNH lại cao hơn LS TDDH?



## 1.2. Tín dụng trung hạn:

- Thời hạn TDNH?
- Mục đích TDNH?
  - + Đối với DN?
  - + Đối với các nhân và hộ gia đình?
- TD trung hạn còn là nguồn quan trọng hình thành vốn lưu động thường xuyên của các doanh nghiệp, đặc biệt là đối với doanh nghiệp mới thành lập.

### *1.3. Tín dụng dài hạn:*

- Thời hạn TDNH?
- Mục đích TDNH?
- Giải nhiều lần theo tiến độ dự án.
- Nhìn chung, TDDH chịu RR rất lớn, bởi vì thời hạn càng dài, thì những biến động không dự tính có thể xảy ra càng lớn.

## **2. Căn cứ vào bảo đảm tín dụng:**

*2.1. Tín dụng có bảo đảm:* Là tín dụng có tài sản cầm cố, thế chấp hoặc có bảo lãnh của người thứ ba.

*2.2. Tín dụng không có bảo đảm:* Là tín dụng không có tài sản cầm cố, thế chấp hay không có bảo lãnh của người thứ ba.

### **3. Căn cứ mục đích tín dụng:**

- Tín dụng bất động sản:
- Tín dụng công thương nghiệp:
- Tín dụng nông nghiệp:
- Tín dụng tiêu dùng:

### **4. Căn cứ vào chủ thể vay vốn:**

- Tín dụng doanh nghiệp (tín dụng bán buôn):
- Tín dụng cá nhân, hộ gia đình (tín dụng bán lẻ):
- Tín dụng cho các tổ chức tài chính:

## **5. Căn cứ phương thức hoàn trả nợ vay:**

- Tín dụng trả góp:
- Tín dụng hoàn trả một lần:
- Tín dụng hoàn trả theo yêu cầu: thấu chi, thẻ tín dụng.

## **6. Căn cứ vào hình thái giá trị của tín dụng:**

- *Tín dụng bằng tiền:*
- *Tín dụng bằng tài sản:*
- *Tín dụng bằng uy tín:*

## **7. Căn cứ vào xuất xứ tín dụng:**

- *Tín dụng trực tiếp:*
- *Tín dụng gián tiếp:* tín dụng ủy thác, tín dụng thông qua tổ chức đoàn thể.

## 4. PHƯƠNG THỨC CHO VAY

1. *Cho vay từng lần*: Mỗi lần vay vốn KH và NH thực hiện thủ tục vay vốn cần thiết và ký kết HĐTD.
2. *Cho vay theo hạn mức TD*: NH và KH xác định và thoả thuận một HMTD duy trì trong một khoảng thời gian nhất định.
3. *Cho vay theo dự án đầu tư*: NH cho KH vay vốn để thực hiện các dự án đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các dự án đầu tư phục vụ đời sống.
4. *Cho vay hợp vốn*: Một nhóm NH cùng cho vay đối với một dự án vay vốn hoặc phương án vay vốn; trong đó, một NH làm đầu mối dàn xếp, phối hợp với các tổ chức tín dụng khác.

5. Cho vay trả góp:
6. Cho vay theo hạn mức tín dụng dự phòng:
7. Cho vay thông qua nghiệp vụ PH và sử dụng thẻ TD:
8. Cho vay theo hạn mức thấu chi:
9. Các phương thức cho vay khác mà pháp luật không cấm./.